

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 19-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Dũng và Bà Danh Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 01/01/1965 tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp V, xã L, huyện H, tỉnh K; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Kim H1, sinh năm 1945; Vợ là Vũ Thị M, sinh năm 1972 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Bà **Lê Thị V**, sinh năm 1962 (chết).

2. Ông **Trương Văn D**, sinh năm 1966

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại và gia đình bị hại: Anh **Trương Thành T**; sinh năm 1986 (con ruột ông D và bà V) (có mặt).

Cùng trú tại: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 12/10/2023, Nguyễn Văn Th điều khiển xe ô tô tải màu trắng, biển kiểm soát 68H-022.44 lưu thông theo hướng từ Rạch Giá đi đến cầu Cái Sắn. Lúc này, trong buồng lái có Nguyễn Văn Đ đi cùng. Khi đến đoạn đường Km 105 đường Võ Văn Kiệt thuộc ấp Hòa Lộc, xã Thanh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vì để tránh xe đi cùng chiều phía trước, Th điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái va chạm với chiếc xe mô tô (đang lưu thông ngược chiều với xe của Th) biển số 67FK-7243 do Trương Văn D điều khiển, phía sau chở vợ là Lê Thị V. Hậu quả, Trương Văn D và Lê Thị V bị thương đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang để điều trị. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Lê Thị V tử vong. Gia đình từ chối việc khám nghiệm tử thi nên tiến hành giám định thương tích thông qua hồ sơ bệnh án tại Bệnh viện.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số: 900/KLTgTHS-PY ngày 27/11/2023 của Trung T Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của bà Lê Thị V:

“1. Các kết quả chính

Qua nghiên cứu hồ sơ bệnh án số 54123/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang, ghi tên Lê Thị V có dấu hiệu chính sau:

- Tình trạng thương tích lúc nhập viện:

+ Bệnh mê, vết thương cẳng tay phải dài khoảng 6 cm, chảy máu; Sung nề gò má phải; biến dạng cổ tay trái.

+ Kết quả CT-Scanner sọ não: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, xuất huyết khoang dưới nhện, xuất huyết trong não thất bên trái, dọc liềm não và lều tiểu não hai bên. Nứt sọ xương đỉnh hai bên, thái dương phải + rộng khớp đỉnh chẩm hai bên. Phù nề mô mềm vùng đỉnh – thái dương – chẩm hai bên và vùng mặt bên phải. Tụ dịch xoang sàng hai bên và xoang bướm bên phải.

- Tình trạng lúc chuyển viện: Bệnh mê sau; Glassgow 3 điểm; Thở máy; tăng tiết Đm máu qua họng; Đồng tử 2 bên giãn; Mất hết các phản xạ; phản xạ ánh sáng (-); Huyết áp 80/50 mmHg (đang duy trì vận mạch); Mạch: 110 lần/phút; SpO₂ 96% (Fio₂) 60; Tim đều, phổi thô. Lê Thị V chưa tử vong (sống dạng thực vật).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định T thần, tỷ lệ phần trăm cơ thể của Lê Thị V qua hồ sơ bệnh án số

54123/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang tại thời điểm chuyển viện là 99% (chín mươi chín phần trăm)./.”

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể số: 40/KLTTCT-PY ngày 16/01/2024 của Trung T Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của ông Trương Văn D:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phần mềm vùng trán giữa, cung mày trái, mặt trái, môi trên bên phải, bàn tay trái và ngón I tay phải.

- Chấn thương gãy thành bên và chân bướm ngoài trái.

- Chấn thương gãy cổ lồi cầu xương hàm dưới bên trái.

- Chấn thương gãy xương sườn II, IV, V bên phải, gãy xương sườn II, III, IV, V, VI, IX, X, XI bên trái và tổn thương màng phổi, tràn dịch màng phổi trái. Hiện các xương sườn đã can liền tốt, không còn hình ảnh tràn dịch.

- Chấn thương gãy hờ xương đùi trái, đã được phẫu thuật xuyên đinh nội tủy kết hợp xương. Hiện xương chưa liền, còn hình ảnh dụng cụ kết hợp xương.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định T thân, tỷ lệ phần trăm cơ thể của ông Trương Văn D qua hồ sơ bệnh án số 54123/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang tại thời điểm giám định là 67% (Sáu mươi bảy phần trăm)./.”

Tại biên bản đo nồng độ cồn vào lúc 10 giờ 05 phút ngày 12/10/2023 đối với Nguyễn Văn Th, kết luận về nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Văn Th là 0,000 mg/lít khí thở.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT- VKS-CT ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Trả lại cho Nguyễn Văn Th 01 giấy phép lái xe số 910185004985 hạng C, cấp cho Nguyễn Văn Th có giá trị đến ngày 06/6/2028.

Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại và gia đình bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Nguyễn Văn Th là người có giấy phép lái xe hạng C. Vào ngày 12/10/2023 Th điều khiển xe ô tô tải mang biển số 68H-022.44 đi từ nhà đi lên thành phố Hồ Chí Minh để chở thuê hải sản. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi Th điều khiển xe đi đến ấp Hòa Lộc, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang do tránh xe chạy cùng chiều phía trước nên Th điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm vào xe mô tô mang biển số 67FK-7242 do ông Trương Văn D điều khiển chở phía sau bà Lê Thị V đang lưu thông theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm cho bà V bị thương tích đến 99%, còn ông D bị thương tích 67%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông D và bà V là 166%.

Căn cứ theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

....; e) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%*”...

Ngoài ra, đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ thì “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.*”

Từ những quy định trên cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn. Do đó, Cáo trạng đã truy tố bị cáo với tội danh như trên là có cơ sở đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ phải tuân thủ luật giao thông đường bộ, nếu xảy ra tai nạn dù là lỗi vô ý nhưng gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng khi điều khiển xe bị cáo lại không tuân thủ theo luật giao thông đường bộ, điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái sai quy định, dẫn đến không làm chủ được tay lái đụng vào xe mô tô mang biển số 67FK-7242 do ông D điều khiển chở phía sau bà V đang lưu thông theo hướng ngược lại. Từ sự chủ quan, thiếu quan sát của bị cáo đã gây ra hậu quả lớn làm cho 02 người bị thương tật, bà V sức khỏe bị giảm sút đến 99% (hiện đã tử vong) còn ông D thì sức khỏe suy giảm 67%. Hành vi vi phạm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng lớn đến tinh thần của gia đình bị hại và đây còn là nguyên nhân làm cho tình hình tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn Châu Thành nói chung và địa bàn nơi xảy ra vụ án nói riêng ngày càng gia tăng, gây T lý hoang mang, lo sợ cho người dân khi tham gia phương tiện giao thông đường bộ. Với hậu quả mà bị cáo đã gây ra, HĐXX nghị án, thảo luận cần có một mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi gây ra tai nạn bị cáo đã tích cực khắc phục xong hậu quả cho gia đình các bị hại. Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo

có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét cho bị cáo khi lượng. Ngoài ra cho thấy, tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền cho các bị hại tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo lại có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu theo Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ đúng pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo Nguyễn Văn Th với người đại diện theo uỷ quyền cho bị hại và gia đình bị hại anh Trương Thành T đã tự nguyện thoả thuận là bị cáo sẽ khắc phục cho gia đình anh T số tiền 300.000.000 đồng và bị cáo đã khắc phục xong. Tại phiên toà anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

8.1 Đối với chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 68H-022.44, nhãn hiệu HYUNDAI, màu trắng, số máy M337954, số khung RLUMET7KANN000219 mà bị cáo đã gây ra tai nạn. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông Trương Hồ Phi và do ông Phi cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

8.2 Đối với 01 giấy phép lái xe số 910185004985 hạng C, cấp cho Nguyễn Văn Th có giá trị đến ngày 06/6/2028 cần xử trả lại cho bị cáo Th là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Th 02** (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **04** (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử trả lại cho Nguyễn Văn Th 01 giấy phép lái xe số 910185004985 hạng C, cấp cho Nguyễn Văn Th có giá trị đến ngày 06/6/2028.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 30/QĐ-VKS-CT ngày 13/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại và gia đình bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, BH, NĐDHPBH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong